

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-7-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liệu** và bà **Trần Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị O**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Nhật H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đ.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2022, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Đặng Thị O trình bày:

Chị và anh **Nguyễn Nhật H** tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Canh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/7/2003. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã mâu thuẫn trầm trọng bắt đầu từ năm 2021. Mặc dù

vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, hiện nay chị và anh H đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, nay tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nhật H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Phong, sinh ngày 04/01/2004; Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 16/3/2006; Nguyễn Thị Bình An, sinh ngày 25/7/2007. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bình An, đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Vũ cho anh H chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Phong đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị O không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Theo chị O, vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị O đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp, hoà giải và xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 6 năm 2023 bị đơn anh Nguyễn Nhật H trình bày:

Anh và chị O có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/7/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đến thời điểm chị O vào công ty giày Hà Gia tại thị trấn Định Quán làm được khoảng một năm sau thì có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác làm chung công ty. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021. Anh H không còn tình cảm với chị O nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Phong, sinh ngày 04/01/2004; Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 16/3/2006; Nguyễn Thị Bình An, sinh ngày 25/7/2007. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Vũ, đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Bình An cho chị O chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Phong đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh H không yêu cầu giải quyết .

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: bản sao căn cước công dân vợ chồng; bản sao sổ hộ khẩu vợ chồng; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản

sao giấy khai sinh con chung; đơn trình bày nguyện vọng của con chung; lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt của bị đơn anh H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị Đặng Thị O ly hôn với anh Nguyễn Nhật H;

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 16/3/2006 cho anh H trực tiếp trông nom, săn sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Thị Bình An, sinh ngày 25/7/2007 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Đối với con chung Nguyễn Hoàng Phong, sinh ngày 04/01/2004 đã trên 18 tuổi có đủ khả năng lao động chị O, anh H không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không yêu cầu nên tạm miễn cho chị O, anh H.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nhật H, tranh chấp về nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Vũ sinh ngày 16/3/2006 và Nguyễn Thị Bình An sinh ngày 25/7/2007. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Nhật H có nơi cư trú tại: ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đ nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Đặng Thị O và bị đơn anh Nguyễn Nhật H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị O, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Canh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/7/2003, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Chị O và anh H đều xác nhận cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và hiện cả hai đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 do đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Từ đó cho thấy có đủ cơ sở xác định vợ chồng anh, chị đã có những mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng.

[5] Từ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập được nhận thấy chị O, anh H trong quá trình sống chung đã không tôn trọng, thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 85, Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O, anh H có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Phong, sinh ngày 04/01/2004; Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 16/3/2006 và Nguyễn Thị Bình An, sinh ngày 25/7/2007, khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bình An và đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Vũ cho anh H nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng. Riêng Nguyễn Hoàng Phong đã trên 18 tuổi có đủ khả năng lao động nên không xem xét.

[7] Xét thấy từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con chung Nguyễn Thị Bình An do chị O chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Nguyễn Hoàng Vũ do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời chị O và anh H cũng thỏa thuận giao cháu An cho chị O nuôi, giao cháu Vũ cho anh H nuôi và xét nguyện vọng của các cháu. Do đó giao cháu Nguyễn Thị Bình An cho chị O và giao cháu Nguyễn Hoàng Vũ cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu nên tạm thời miễn cho chị O, anh H.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O và anh H khai không có, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Chị O là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 18, 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị O về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” đối với anh Nguyễn Nhật H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị O được ly anh Nguyễn Nhật H.

2. Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị O và anh Nguyễn Nhật H có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Phong, sinh ngày 04/01/2004; Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 16/3/2006 và Nguyễn Thị Bình An, sinh ngày 25/7/2007.

Giao con chung Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 16/3/2006 cho anh H trực tiếp trông nom, săn sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Giao con chung Nguyễn Thị Bình An, sinh ngày 25/7/2007 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh H và chị O do các bên không yêu cầu.

Đối với con chung Nguyễn Hoàng Phong, sinh ngày 04/01/2004 đã trên 18 tuổi có đủ khả năng lao động chị O, anh H không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị O và anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết; **Về nợ chung:** Tòa án không xem xét, giải quyết. Khi nào có tranh chấp về chia tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào số tiền chị O đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004090 ngày 02/6/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ chuyển thành án phí. Chị O đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị O và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Gia Canh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh